

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-PT

Ngày 28 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 25/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Mai Thanh P, bị cáo Trương Văn B do có kháng cáo của các bị cáo, của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Thanh P**, sinh năm 1981 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C .; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Kim (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mầu; Vợ: Trương Thị Bé Năm – sinh năm 1980, con: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn B**, sinh năm 1984 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C .; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Beo (đã chết) và bà Nguyễn Thị Quyên – sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Tý – sinh năm 1990, con: 02 người; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C . là người bị hại; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 05/5/2021); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/9/2020, Phong điều khiển vỏ máy chở Bản từ Vàm Ba Tỉnh ra biển thăm lưới ghẹ. Khi đến tọa độ thả lưới, Phong thả mỏ rà xuống biển để rà lưới. Phong và Bản kéo lưới lên phát hiện không phải lưới của Phong và Bản bủa trước đó. Thấy lưới ghẹ còn mới, Phong nảy sinh ý định chiếm đoạt nên nói với Bản: Lấy về sử dụng, Bản đồng ý. Phong lấy dao cắt ngang đoạn lưới, Bản kéo lên lấy được 465m rồi đi đến tọa độ khác bủa, lưới này của anh Bùi Văn T. Do mất lưới nên anh T tìm và phát hiện lưới của anh đang bủa ở tọa độ khác nên theo dõi. Ngày 14/9/2020, Tâm phát hiện Phong và Bản đang kéo lưới nên đến yêu cầu trả lại và trình báo Công an xã Khánh Bình Tây Bắc.

Tang vật của vụ án thu giữ gồm: 01 cây dao dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại có một bề bén; 01 đoạn kim loại dài 52cm (mỏ rà), có 01 đầu được gắn 4 móc ngược, 01 đầu có khoen tròn để xoắn dây; Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý. Đối với 465m lưới ghẹ anh T đã nhận lại xong.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 31/BB-KL ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá kết luận: Ngư lưới cụ gồm: lưới + chì + phao + dây bô cước + dây đen mua vào đầu tháng 9/2020 sử dụng đến ngày 12/9/2020 bị mất trộm có giá 78.000đ/01kg; tổng trọng lượng là 31 ký (465m lưới) x 78.000 đồng/1kg = 2.418.000 đồng; Tiền công thợ lắp ráp lưới ghẹ: 31 ký (465m lưới) x 5.600 đồng/1m = 2.604.000 đồng. Tổng số tiền bị thiệt hại là: 5.022.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh P 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Trương Văn B 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Buộc bị cáo Phong bồi thường thiệt hại về lưới 20.000.000 đồng; đã nộp khắc phục 5.022.000 đồng đối trừ bị cáo Phong còn phải bồi thường 14.978.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, bị cáo Mai Thanh P và bị cáo Trương Văn B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, bị hại Bùi Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với 02 bị cáo; yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 - Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thanh P và bị cáo Trương Văn B, của bị hại Bùi Văn T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Bị cáo Phong: Bị cáo thấy được tội lỗi, vợ bị cáo bị bệnh rất nặng, bị cáo xin được hưởng án treo để chăm sóc vợ con.

Bị cáo Bản: Bị cáo thấy được sai trái với pháp luật, con bị cáo bị bệnh viêm não nên xin hưởng án treo để lo lắng cho con.

Bị hại: Yêu cầu tăng hình phạt lên từ 12 đến 18 tháng tù để răn đe. Mỗi ngày bị hại bị mất thu nhập trên 6 triệu đồng, nên thời gian từ ngày bị mất lưới đến ngày nhận được lại lưới là 32 ngày. Do đó, các bị cáo phải bồi thường mất thu nhập 150 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về tội danh.

Ngày 12/9/2020, Phong và Bản đi đánh bắt ghe, đến tọa độ đã bủa lưới, thả mồi ra xuống biển để rã lưới thì gặp lưới người khác. Thấy lưới còn mới, Phong và Bản lấy cáp 465m đem đến tọa độ khác bủa. Định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị tài sản 465m lưới là 5.022.000 đồng. Hành vi của các bị cáo lấy 465m lưới đánh bắt ghe của anh T là hành vi trộm cắp tài sản. Với hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt, án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và bị hại về hình phạt.

Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Lần đầu phạm tội; không tiền án, tiền sự; lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình hình hiện nay vẫn để người đánh bắt thủy hải sản bị mất ngư cụ đánh bắt đang là vấn đề bức xúc của người làm nghề biển; Gây hoang mang lo lắng cho người đánh bắt thủy hải sản, làm mất an ninh trật tự vùng biển. Các cơ quan chính quyền địa phương và dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm. Việc xử lý nghiêm cũng là

một trong những biện pháp đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Án sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nhân thân không tiền án, tiền sự; Đã bồi thường tiền khắc phục hậu quả; Gia đình bị cáo Phong có người có công đất nước. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phong cung thêm tình tiết vợ bị cáo đang bị bệnh nặng rất nguy hiểm đến tính mạng; Bị cáo Bản có con bị bệnh hiểm nghèo; bị cáo Phong và bị cáo Bản có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Song tình tiết này không đủ cơ sở theo quy định của pháp luật để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với 02 bị cáo, xét thấy: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại bị hại nên hậu quả đã được khắc phục. Thế nhưng các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường và đã nộp đủ số tiền giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cho bị hại, điều này đã chứng minh các bị cáo đã ăn năn hối cải. Các bị cáo nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nhân thân không tiền án, tiền sự.

Với những tình tiết trên, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phong 06 tháng tù, bị cáo Bản 03 tháng tù là nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về tiền mất thu nhập.

Tại phiên tòa ông T xác định những ngày đánh bắt ghe trước ngày ông bị mất lưới mỗi ngày thu được trung bình hơn 6 triệu đồng. Để thu được số lượng trên ông đánh bắt với số lượng lưới là 12 cò lưới; bị cáo lấy 465m lưới của ông là lấy 01 cò lưới.

Với lời trình bày này của ông T xét thấy: Án sơ thẩm buộc bị cáo Phong bồi thường cho ông T 20.000.000đ gồm 5.022.000đ là tiền lưới chiếm đoạt; còn lại 14.978.000 đồng là tiền thiệt hại do các bị cáo gây ra do hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp. Đây là số tiền mất thu nhập của ông T do các bị cáo gây ra trong thời gian 465m lưới bị tạm giữ. Do đó, kháng cáo của ông T yêu cầu phải bồi thường 150.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, của bị hại nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thanh P, Trương Văn B; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

03/2020/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

2 – Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thanh P 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Phong đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Bản đi chấp hành án.

3 – Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình luật; Các Điều 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự; Điểm a, c, g khoản 1 và điểm a, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh P tiếp tục bồi thường ông Bùi Văn T 14.978.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Giao trả cho ông Bùi Văn T 5.022.000 đồng tiền bị cáo Phong bồi thường; Số tiền này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần văn Thời đang quản lý (*Biên lai thu tiền số 0002630 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời; BL: 171*).

Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Mai Thanh P, bị cáo Trương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Mai Thanh P phải chịu 748.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Mai Thanh P, bị cáo Trương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng; ông T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai 0004606 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Trần Văn Thời được chuyển thu nên ông T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4 - Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- CA tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần V Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát ND huyện Trần V Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần V Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến